

Phụ lục 1

Stt	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đvt	Số lượng	Ghi chú
I	MÔN TOÁN				
1	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán		Bộ	7	
2	Phần mềm và tranh điện tử toán học Đại số và giải tích 12		Bộ	7	
3	Phần mềm toán học Hình học và đo lường 12		Bộ	7	
4	Phần mềm toán học Thống kê và Xác suất 12		Bộ	7	
II	MÔN VẬT LÝ				
1	Cảm biến âm thanh		Cái	4	
2	Cảm biến dòng điện		Cái	4	
3	Cảm biến điện thế		Cái	4	
4	Thiết bị khảo sát nội năng		Bộ	4	
5	Thiết bị khảo sát truyền nhiệt lượng		Bộ	4	
6	Thiết bị đo nhiệt dung riêng		Bộ	4	
7	Thiết bị chứng minh định luật Boyle		Bộ	4	
8	Thiết bị chứng minh định luật Charles		Bộ	4	
9	Thiết bị tạo từ phổ		Bộ	4	
10	Thiết bị khảo sát dòng điện qua diode		Bộ	4	
III	MÔN HÓA HỌC				
1	Ống nghiệm		Cái	200	
2	Ống hút nhỏ giọt		Cái	50	
3	Thìa xúc hoá chất		Cái	20	
4	Nút cao su có lỗ các loại		Bộ	2	
5	Ống dẫn		m	5	
6	Muỗng đót hóa chất		Cái	20	
7	Khẩu trang y tế		Hộp	2	
8	Bromine lỏng (Br ₂) - 100ml		Chai	1	
9	Sodium hydroxide (NaOH) - 500gr		Chai	2	
10	Hydrochloric acid 37% (HCl) - 500ml		Chai	2	
11	Calcium chloride (CaCl ₂ .6H ₂ O) - 100gr		Chai	1	
12	Iron(III) chloride (FeCl ₃) - 100gr		Chai	1	
13	Silver nitrate, (AgNO ₃) - 30gr		Chai	2	
14	Copper (II) sulfate, (CuSO ₄ .5H ₂ O) - 500gr		Chai	2	
15	Hydroperoxide 30% (H ₂ O ₂) - 100ml		Chai	2	
16	Ammonium sulfate ((NH ₄) ₂ SO ₄) - 100gr		Chai	1	
17	Calcium carbide (CaC ₂) - 300gr		Chai	1	
18	Benzene (C ₆ H ₆) - 200ml		Chai	1	
19	Toluene (C ₇ H ₈) - 100ml		Chai	1	
20	Glycerol (C ₃ H ₈ O ₃) - 300ml		Chai	1	

21	Phenol (C ₆ H ₅ OH) - 500gr		Chai	1	
22	Saccharose (C ₁₂ H ₂₂ O ₁₁) - 300gr		Chai	1	
23	Tinh bột (starch), (C ₆ H ₁₀ O ₅) _n - 100gr		Chai	1	
IV	MÔN SINH HỌC				
1	Ổng nghiệm		Ổng	100	
2	Kính hiển vi		Cái	4	
3	Dao cắt tiêu bản		Cái	4	
4	Kim mũi móc		Cái	20	
5	Đĩa Petri		Cái	50	
6	Bộ đồ mổ		Bộ	4	
7	Pipet nhựa		Cái	100	
8	Lọ có nút nhám		Cái	20	
9	Cảm biến độ pH		Cái	4	
10	Cơ chế tái bản DNA		Tờ	4	
11	Cơ chế phiên mã		Tờ	4	
12	Cơ chế dịch mã để tổng hợp protein		Tờ	4	
13	Cấu trúc siêu hiển vi của NST		Tờ	4	
14	Sơ đồ cây sự sống		Tờ	4	
15	Bộ thí nghiệm tách chiết DNA		Bộ	4	
16	Các giai đoạn phát sinh loài người		Bộ	4	
17	Quá trình phát triển sinh vật qua các đại địa chất		Bộ	4	
18	Diễn thế sinh thái		Bộ	4	
19	Sự ẩm lên toàn cầu		Bộ	4	
20	Hướng dẫn thiết lập Hệ sinh thái		Bộ	4	
21	Sơ đồ quy trình công nghệ gene ở thực vật và động vật.		Tờ	4	
22	Video về nguyên lí của phương pháp tách chiết ADN từ tế bào và nguyên tắc ứng dụng sinh học phân tử trong thực tiễn.		Bộ	4	
23	Video về quá trình ứng dụng công nghệ gene và triển vọng trong tương lai		Bộ	4	
24	Video về cơ sở, vai trò của một số biện pháp kiểm soát sinh học		Bộ	4	
25	Video về giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững ở một số lĩnh vực (nông nghiệp, phát triển đô thị, bảo tồn và phát triển, thích ứng với biến đổi khí hậu)		Bộ	4	
V	MÔN TIN HỌC				
1	Máy hút bụi		Cái	1	
VI	MÔN CÔNG NGHỆ				
1	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước		Cái	2	
2	Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước		Cái	2	
3	Máy hút chân không mini		Cái	2	
4	Thiết bị đo độ mặn		Cái	2	
5	Kính lúp cầm tay		Chiếc	4	

VII	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP				
1	Bộ tranh về Các nhóm nghề cơ bản		Bộ	1	
2	Video về nhóm ngành quản lý		Bộ	1	
3	Video về nhóm ngành xã hội		Bộ	1	
4	Video về an toàn lao động nghề nghiệp		Bộ	1	
5	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng		Bộ	1	
6	Bộ dụng cụ lao động sân trường		Bộ	3	
VIII	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Thiết bị âm thanh đa năng di động		Chiếc	1	
2	Máy tính xách tay		Bộ	10	
3	Máy in		Chiếc	5	
4	Máy ảnh		Chiếc	2	